

Bản án số: 183/2025/HS-PT
Ngày 27 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo và ông Trương Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở 2), xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực – An Giang:

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/4/2000 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số A đường T, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là khóm L, phường L, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Shipper giao hàng; Trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tuyết L1; vợ là Nguyễn Thị Nhựt T và có 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/5/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực A thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh A (có mặt).

(Trong vụ án, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn P được Công ty TNHH Một thành viên C - Chi nhánh C1 ký hợp đồng và cấp mã số nhân viên 01519432. Thực hiện hợp đồng, bị cáo P được phân công làm việc tại Công ty J có địa chỉ tại khu vực T - A, số A, đường T, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là số A, đường T,

khóm L, phường T, tỉnh An Giang), bị cáo P có nhiệm vụ giao nhận hàng hoá, nhận tiền hàng (COD) và cước phí vận chuyển của khách hàng đem về nộp lại Công ty trong ngày theo quy định.

Theo quy định hằng ngày, bị cáo P vào Công ty dùng máy quét hàng vào mã số nhân viên trên hệ thống, mang hàng hóa theo đơn hàng đã quét giao cho khách hàng. Khi giao hàng thành công hay không thành công, bị cáo P phải cập nhật kết quả giao hàng lên hệ thống, thu và mang tiền nộp cho Công ty. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, do cần tiền tiêu xài, bị cáo P nảy sinh ý định và thực hiện hành vi lợi dụng quyền hạn trong việc giao hàng, thu tiền khách hàng để chiếm đoạt tiền giao hàng và cước phí của Công ty như sau:

- Ngày 16/11/2024, bị cáo P nhận 60 đơn hàng mang giao cho khách hàng với số tiền 11.192.295 đồng, nhưng không nộp tiền cho Công ty. Đến ngày 17/11/2024, bị cáo P nói với Phan Văn N (nhân viên giao hàng chung Công ty), app nhận hàng đã bị khóa nên mượn app và mật khẩu của N đăng nhập vào điện thoại của bị cáo P để quét và nhận 53 đơn hàng còn lại của bị cáo P, khi giao cho khách hàng được số tiền 9.284.523 đồng, bị cáo P tiếp tục không nộp tiền cho Công ty. Sau đó, bị cáo P tự nghỉ việc, chiếm đoạt tổng số tiền 20.476.818 đồng để tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 18/11/2024, Công ty kiểm tra trên hệ thống, chưa thấy bị cáo P nộp tiền theo quy định, không liên lạc được với bị cáo P, nên trình báo Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực – An Giang: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn P 07 năm tù về tội “Tham ô tài sản”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 10 năm 2025, bị cáo Nguyễn Tấn P có đơn kháng cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Tấn P trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về gia đình để chăm sóc cha mẹ già, vợ và con nhỏ.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề nghị với Hội đồng xét xử: Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo trong hạn luật định; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Tấn P theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Xét toàn diện vụ án, nhận thấy, bị cáo P đã nộp

khắc phục hậu quả xong cho công ty số tiền đã chiếm đoạt; bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nêu trên cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 07 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự quy định “5. *Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” nhưng bản án sơ thẩm không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo là thiếu sót. Do bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nội dung này, cấp phúc thẩm không làm bất lợi cho bị cáo nhưng đề nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P. Sửa bản án sơ thẩm, có thể xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tham ô tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn P thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 16, 17/11/2024, bị cáo Nguyễn Tấn P là nhân viên giao hàng và nhận tiền khách hàng của Công ty TNHH Một thành viên C - Chi nhánh C1; lợi dụng nhiệm vụ được phân công, bị cáo đã giao hàng và nhận tiền khách hàng nhưng không giao nộp về công ty. Tổng cộng, bị cáo đã chiếm đoạt của công ty tổng số tiền 20.476.818 đồng (ngày 16/11/2024 chiếm đoạt số tiền 11.192.295 đồng; ngày 17/11/2024 chiếm đoạt số tiền 9.284.523 đồng). Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Tham ô tài sản” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức xã hội; xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét toàn diện

vụ án, nhận thấy, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả hoàn toàn cho bị hại; phía bị hại cũng đề nghị miễn xử lý hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự “... 5. Người phạm tội **còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản**”. Như vậy, đối với tội danh này, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn phải bị buộc chấp hành thêm hình phạt bổ sung, nhưng cấp sơ thẩm không tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, do nội dung này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đề không làm bất lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn P. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 12/5/2025).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tấn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực – An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực – An Giang;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thúy Hồng**